

Cấu trúc trong quan điểm của Chủ nghĩa hiện thực mới: Từ xã hội học tới Kenneth Waltz^(*)

Hoàng Khắc Nam^(**)

Tóm tắt: Cấu trúc là một giả định lớn trong nghiên cứu quan hệ quốc tế (QHQT). Khái niệm này được phát triển từ xã hội học và được Kenneth Waltz tiên phong áp dụng vào QHQT. Cả ba nội dung lớn trong cấu trúc xã hội là mẫu hình quan hệ chung, sự phân bố năng lực và luật lệ đều được kế thừa sang cấu trúc quốc tế. Tuy nhiên, do sự khác nhau giữa hệ thống xã hội và hệ thống quốc tế nên cấu trúc quốc tế không giống cấu trúc xã hội.

Từ khóa: Cấu trúc, Quan hệ quốc tế, Chủ nghĩa hiện thực mới, Chủ nghĩa hiện thực cấu trúc, Kenneth Waltz

Abstract: Structure is a great presumption in the study of international relations. The concept of structure was first developed in sociology before being applied to international relations by the avant-garde Kenneth Waltz. All three common patterns of relations, distribution of capacities and rule of social structure have been inherited in international structure. However, international structure is not the same as social structure due to the differences between social system and international system.

Keywords: Structure, International Relations, Neorealism, Structural Realism, Kenneth Waltz

1. Đặt vấn đề

Cấu trúc là một vấn đề có tính bản thể luận, nhận thức luận và phương pháp luận. Những quan điểm ủng hộ cấu trúc đều cho rằng cấu trúc là một thực tiễn tồn tại thật trong cuộc sống, tác động nhiều đến các

phần tử nên cần được nhận thức và từ đó, cần áp dụng phân tích cấu trúc.

Vì thế, nghiên cứu cấu trúc đã có từ lâu. Cấu trúc đã được nhìn nhận trong một số ngành khoa học như xã hội học, nhân học, kinh tế học và chính trị học. Đến thời hiện đại, nghiên cứu cấu trúc mới thực sự phát triển cùng với sự ra đời của lý thuyết hệ thống. Cho đến nay, cấu trúc đã có mặt trong hầu hết các ngành khoa học xã hội với các tư cách khác nhau như lý thuyết, cách tiếp cận, phương pháp hoặc cả ba. Không những thế, cấu trúc ngày càng được

^(*) Bài viết thuộc khuôn khổ Đề tài cấp Nhà nước “Cấu trúc khu vực châu Á-Thái Bình Dương đến năm 2025 và chính sách của Việt Nam”, mã số KX.01.12/16-20, do tác giả làm chủ nhiệm.

^(**) GS.TS., Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; Email: hknam84@yahoo.com

nguyên cứu sâu ở nhiều chiều cạnh của nó như bản chất, nhân tố, cấu thành, loại hình, vận động, biểu hiện, vai trò, tác động, quan hệ với phần tử, quan hệ với hệ thống, quan hệ giữa cấu trúc thuộc các lĩnh vực khác nhau,... Đồng thời, sự ứng dụng cấu trúc cũng ngày càng được mở rộng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Một quá trình nghiên cứu và sự ứng dụng cả về độ sâu và độ rộng như vậy cho thấy sự cần thiết của việc tìm hiểu cấu trúc. Sự cần thiết này được quy định bởi sự tồn tại thực tế cũng như những tác động to lớn của nó mà chúng ta buộc phải tính đến. Không ai có thể sống một mình mà không thuộc hệ thống-cấu trúc nào đó. Thực tế cho thấy, con người, quốc gia và thế giới đều thuộc về một hoặc nhiều hệ thống-cấu trúc nào đó. Đồng thời, nghiên cứu cấu trúc còn cần thiết hơn bởi tính hữu ích của nó. Nghiên cứu cấu trúc giúp tìm hiểu môi trường xung quanh, giúp tìm ra các nhân tố bên ngoài tác động tới sự vật và hiện tượng, giúp tìm thêm những nguyên nhân dẫn đến thay đổi, giúp nhận biết sự tác động tới nhận thức và sự ước thúc đối với hành vi, đem lại thêm một cơ sở để dự báo,...

Tuy nhiên, ban đầu cấu trúc thường chỉ được áp dụng vào bên trong quốc gia. Trong QHQT, việc nghiên cứu và ứng dụng cấu trúc diễn ra muộn hơn và không theo cách thức chung như vậy. Trong hàng thế kỷ, cấu trúc gần như vắng bóng trong nghiên cứu QHQT trong khi vẫn phát triển trong những ngành khoa học khác. Phân tích cấu trúc đã được đưa vào chính trị học nhưng chủ yếu là trong lĩnh vực đối nội. Trong lĩnh vực đối ngoại, phân tích cấu trúc chỉ được sử dụng trong nghiên cứu kinh tế quốc tế, mà điển hình là trong kinh tế chính trị quốc tế của Marx.

Chỉ đến thời hiện đại, kể từ năm 1979 khi Kenneth Waltz^(*) đưa cách tiếp cận hệ thống và vai trò của cấu trúc vào nghiên cứu QHQT thì việc nghiên cứu cấu trúc mới bắt đầu nổi lên trong lĩnh vực này. Sự nhấn mạnh vai trò của cấu trúc trong Chủ nghĩa hiện thực mới đã kích thích việc nghiên cứu và ứng dụng cấu trúc trong QHQT. Nhiều lý thuyết QHQT đã bàn về hệ thống-cấu trúc như một trong những giả định trung tâm. Việc nghiên cứu và tranh luận diễn ra khá sôi nổi.

2. Khái niệm cấu trúc xã hội

Để nhận thức về cấu trúc trong QHQT, cần tìm hiểu về cấu trúc xã hội. Về lý thuyết, việc nghiên cứu cấu trúc trong xã hội học có truyền thống lâu đời, thuộc loại phát triển nhất và được vận dụng phổ biến trong nhiều ngành khoa học khác nhau, trong đó có QHQT. Cho đến nay, các lý luận của xã hội học vẫn có ảnh hưởng nhiều nhất trong nghiên cứu về cấu trúc của ngành QHQT. Về thực tiễn, QHQT thực chất là một dạng quan hệ xã hội bởi do con người tiến hành, xuất phát từ tính toán của con người và được thực hiện vì lợi ích của con người. Đồng thời, hệ thống quốc tế cũng là một dạng xã hội (xã hội quốc tế) vì được hình thành dựa trên các tương tác xã hội giữa các chủ thể QHQT. Vì thế, trong chừng mực nào đó, có thể coi cấu trúc xã hội bao gồm cả cấu trúc trong QHQT dù cấu trúc này sẽ có những đặc thù riêng.

Trong xã hội học, có nhiều khái niệm khác nhau về cấu trúc xã hội. Trong cuốn *Hệ thống, cấu trúc & Phân hóa xã hội*, tác

(*) Kenneth N. Waltz là cựu Giáo sư Khoa học Chính trị tại Đại học California, Berkeley, California, Hoa Kỳ; nghiên cứu viên của Viện nghiên cứu Chiến tranh và Hoà bình. Ông là Phó giáo sư tại Đại học Columbia, New York, Hoa Kỳ.

giả Lê Ngọc Hùng (2015: 26-28) đã tập hợp nhiều khái niệm khác nhau về cấu trúc xã hội trong các từ điển xã hội học. Chúng tôi xin trích dẫn lại dưới đây:

1. *Từ điển hiện đại về xã hội học* của George Theodorson và Achilles Theodorson (1969): Cấu trúc xã hội là một khuôn mẫu của các vị thế và các vai có quan hệ với nhau được tìm thấy trong một xã hội hay trong một nhóm tại thời điểm nhất định tạo nên một tập hợp các quan hệ xã hội tương đối bền vững.

2. *Từ điển mới về xã hội học* của Duncan Mitchell (1979): Cấu trúc xã hội là (i) sự đều đặn của hành vi xã hội, tức là hành vi lặp đi lặp lại không ngẫu nhiên, (ii) sự sắp đặt của các yếu tố, đơn vị như các tiểu hệ thống, các loại tổ chức, các thiết chế, v.v... trong xã hội.

3. *Từ điển xã hội học* của Endruweit và Trommsdorff (1989): Cấu trúc xã hội là (i) các mối quan hệ xã hội tương đối bền, thường tồn tại dưới các phương thức của một hệ xã hội và (ii) một sự sắp xếp các vị trí cá nhân hay đặc trưng cho nhóm được biểu thị bởi các vị thế khác nhau. Cấu trúc của một hệ thống là toàn bộ các mối quan hệ giữa các yếu tố của hệ thống và xác lập hệ thống với tính cách là một chỉnh thể.

4. *Từ điển Happer Collins về xã hội học* của David Jarry và Julia Jarry (1991): Cấu trúc xã hội là (i) bất kỳ một khuôn mẫu hay quan hệ nào tương đối bền vững của các yếu tố xã hội, ví dụ cấu trúc giai cấp; (ii) một khuôn mẫu ít nhiều bền vững của các sắp xếp xã hội trong một xã hội nhất định, một nhóm hay một tổ chức xã hội, ví dụ cấu trúc xã hội của nước Anh.

5. *Từ điển Blackwell về xã hội học* của Allan Johnson (1995): Cấu trúc xã hội là (i) các mối quan hệ trong một hệ thống gắn kết các bộ phận khác nhau với nhau và với

hệ thống như một chỉnh thể, (ii) các kiểu phân bổ bình đẳng hoặc không bình đẳng quyền lực, sản phẩm, các nguồn lực và các thứ khác như của cải, thu nhập, giáo dục, y tế, uy tín, và đôi khi nhấn mạnh đến yếu tố thống kê.

6. *Từ điển Oxford về xã hội học* của Gordon Marshall (1998): Cấu trúc xã hội là bất kỳ một khuôn mẫu nào đang lặp lại của các hành vi xã hội, hay cụ thể hơn, các mối quan hệ qua lại có trật tự giữa các yếu tố của một hệ thống xã hội hay của một xã hội.

7. *Từ điển Penguin về xã hội học* của Nicolas Abercrombie và các đồng sự (2000): Cấu trúc xã hội là các quan hệ được khuôn mẫu, trật tự và bền vững của các yếu tố của xã hội, các yếu tố này bao gồm các vai trò và các thiết chế xã hội.

Theo Douglas V. Porpora (1989: 195) trong bài viết “Four Concepts of Social Structure”, có bốn cách hiểu phổ biến về cấu trúc:

- Mẫu hình của những hành vi có tính tổng thể và ổn định lâu dài về thời gian;
- Các quy định giống như luật lệ chi phối hành vi của các nhân tố xã hội;
- Các luật tập thể và các nguồn cấu trúc nên hành vi;
- Hệ thống các quan hệ của con người giữa các vị trí xã hội.

Dù cách phân chia này của Douglas V. Porpora được thực hiện từ năm 1989 nhưng đến nay vẫn chưa mất đi tính bao quát của nó. Trong tất cả các khái niệm kể trên, cấu trúc đều được ghi nhận là mối quan hệ giữa các đơn vị hay phần tử trong hệ thống. Sở dĩ như vậy là bởi vì cấu trúc là một thành tố của hệ thống, nằm ở trên cấp độ hệ thống và là hiện thân của sự kết nối giữa các đơn vị để hình thành nên hệ thống. Tuy nhiên, không phải tất cả các quan hệ giữa các đơn

vị đều thuộc về cấu trúc, chỉ có “những mối quan hệ trong một hệ thống nối kết các bộ phận khác nhau với nhau và với hệ thống như một chỉnh thể” (khái niệm 5) mới thuộc về cấu trúc. Tương tự như vậy, cũng không phải tất cả những quan hệ nối kết trên đều thuộc về cấu trúc, mà chỉ những quan hệ có chung “mẫu hình của những hành vi có tính tổng thể và ổn định lâu dài về thời gian” (Douglas V. Porpora, 1989: 195). *Mẫu hình quan hệ chung là nội dung quan trọng của cấu trúc* khi tất cả các khái niệm ở trên đều ghi nhận mẫu hình đó dưới những ngôn từ khác nhau như “khuôn mẫu” (khái niệm 1, 4, 6, 7), “sự đều đặn của các hành vi xã hội” (khái niệm 2), “các mối quan hệ xã hội tương đối bền” (khái niệm 3, 4). Như vậy, cấu trúc chính là những mẫu hình chung trong tương tác giữa các đơn vị trong toàn hệ thống.

Có mẫu hình quan hệ chung thì mới có khả năng kết nối giữa các đơn vị để hình thành nên hệ thống, mới tạo được điểm chung của cấu trúc đối với toàn hệ thống. Có phổ biến và vững bền thì mẫu hình quan hệ mới có khả năng tác động đến hành vi hay tương tác giữa các đơn vị và cả hệ thống. Tác động này được thể hiện khi hành vi hay tương tác của các đơn vị thuận lợi hơn nếu phù hợp với mẫu hình quan hệ chung và dễ gặp phản ứng bất thuận nếu ngược lại.

Nội dung thứ hai trong khái niệm cấu trúc xã hội chính là điều mà Douglas V. Porpora gọi là “Hệ thống các quan hệ của con người giữa các vị trí xã hội”. Đây là sự phản ánh thực tế các đơn vị trong hệ thống thường có năng lực và điều kiện khác nhau. Sự khác nhau đó đem lại cho chúng vị thế và vai trò không giống nhau trong cùng một hệ thống, tức là có vị trí xã hội khác nhau. Tổng hợp các mối quan

hệ giữa những đơn vị có vị trí khác nhau này chính là một trong các cơ sở tạo ra cấu trúc. Cũng như trên, nội dung này khá quan trọng nên được phản ánh trong hầu hết các khái niệm cấu trúc xã hội như “... của các vị thế” (khái niệm 1), “sự sắp đặt của các yếu tố, đơn vị” (khái niệm 2), “sự sắp xếp các vị trí cá nhân hay đặc trưng cho nhóm được biểu thị bởi các vị thế khác nhau” (khái niệm 3), “... của các sắp xếp xã hội” (khái niệm 4), “trật tự và bền vững của các yếu tố của xã hội” (khái niệm 7),... Tất cả những cụm từ trên đều có thể hiểu là mọi hệ thống xã hội đều gồm các đơn vị có vị trí khác nhau và giữa chúng có sự kết nối với nhau. Sự kết nối này dựa trên một sự sắp xếp các đơn vị trong hệ thống theo một trật tự nào đó với sự ổn định tương đối. Nhưng đó chỉ là biểu hiện bên ngoài của cấu trúc. Cơ sở sinh ra vị trí xã hội khác nhau chính là sự **phân bố năng lực**. Sự phân bố năng lực này là “các kiểu phân bổ bình đẳng hoặc không bình đẳng quyền lực, sản phẩm, các nguồn lực và các thứ khác...” (khái niệm 5).

Tất nhiên, cũng có trường hợp các đơn vị có năng lực như nhau nên có vị thế tương đương nhau. Trong trường hợp này, trật tự quan hệ sẽ là tương đối bình đẳng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, hầu hết các cấu trúc xã hội lớn đều có tính thứ bậc do các đơn vị có năng lực khác nhau và từ đó là vị thế và vai trò trong cấu trúc khác nhau. Đó là dạng cấu trúc có trật tự quan hệ thứ bậc, tức là có mạnh có yếu, có lớn có nhỏ, có trên có dưới. Sự phân bố năng lực là nội dung quan trọng của cấu trúc xã hội khi được phản ánh ở một số điểm sau: *Một là*, sự phân bố năng lực chính là bộ khung của cấu trúc, khi phân bố năng lực thay đổi thì cấu trúc cũng thay đổi theo. *Hai là*, khi phân bố năng lực trong cấu trúc

mà ổn định thì sẽ đem lại tình trạng trật tự tương đối cho cấu trúc và hệ thống. *Ba là*, phân bố năng lực không đều và quan hệ thứ bậc đem lại khả năng tổ chức và thậm chí là quản lý trong hệ thống. *Bốn là*, phân bố năng lực không đều và quan hệ thứ bậc cũng có khả năng tạo ra luật chơi để điều chỉnh quan hệ giữa các đơn vị. Như vậy, nếu nội dung đầu đem lại khả năng cố kết hệ thống bằng cấu trúc thì nội dung thứ hai lại có tác dụng tổ chức hệ thống và điều chỉnh tương tác trong hệ thống.

Nội dung thứ ba trong khái niệm cấu trúc xã hội là cái mà Douglas V. Porpora gọi là “Các quy định giống như luật lệ chi phối hành vi của các nhân tố xã hội” và “Các luật tập thể và các nguồn cấu trúc nên hành vi” (Douglas V. Porpora, 1989: 195). Dù Porpora chia ra làm hai, nhưng chúng tôi cho rằng có thể ghép làm một. Các quy định hay luật tập thể đều chỉ các quy định, nguyên tắc, chuẩn mực đối với hành vi của các đơn vị trong hệ thống. Và vì thế, có thể gọi chung chúng là **luật lệ**. Porpora phân ra làm hai có lẽ từ cách thức hình thành khác nhau của các luật lệ đó. Đó có thể là luật được thực thi từ sự áp đặt của tầng trên trong quan hệ thứ bậc hoặc bằng sự thỏa thuận chính thức giữa các đơn vị với nhau. Các luật này thường nằm trong các văn bản ký kết thành văn dưới dạng pháp luật, chính sách, hiệp định, khế ước, hợp đồng,... Nhưng chúng cũng có thể là “lệ” như thông lệ, tập quán, chuẩn mực,... được hình thành một cách phi chính thức thông qua quá trình tương tác giữa các đơn vị. “Lệ” có thể thành văn hoặc bất thành văn.

Nội dung thứ ba này được thể hiện trực tiếp trong không nhiều khái niệm cấu trúc xã hội ở trên. Ví dụ, chỉ có thể thấy cụm từ “các thiết chế” (khái niệm 2).

Tuy nhiên, luật lệ được ngầm hiểu trong hầu hết các khái niệm. Mẫu hình quan hệ chung muốn duy trì thì phải dựa vào luật lệ chung. Luật lệ không chỉ là sản phẩm của trật tự quan hệ thứ bậc mà còn là yếu tố duy trì quan hệ đó. Nói cách khác, luật lệ là thứ đi liền với cấu trúc và không thể thiếu được khi xác định cấu trúc. Luật lệ còn có ý nghĩa khác là giúp điều chỉnh hành vi và tương tác giữa các đơn vị trong hệ thống. Tuy nhiên, luật lệ trong quan hệ xã hội thì nhiều nhưng không phải tất cả chúng đều thuộc về cấu trúc. Nằm trong cấu trúc chỉ là những luật lệ có hiệu lực, phổ biến về không gian, bền vững về thời gian và có liên quan tới việc duy trì cấu trúc của hệ thống.

Tóm lại, mẫu hình quan hệ, phân bố năng lực và luật lệ là ba nội dung nằm trong nội hàm khái niệm cấu trúc xã hội. Nghiên cứu cấu trúc trong QHQT không thể không tính đến các nội dung này.

3. Khái niệm cấu trúc của Kenneth Waltz

Kenneth Waltz là người tiên phong đưa cách tiếp cận hệ thống và phân tích cấu trúc vào nghiên cứu QHQT. Kể từ đó, cấu trúc bắt đầu được nghiên cứu và ứng dụng ngày càng nhiều trong QHQT. Cho đến nay, các quan điểm về hệ thống-cấu trúc của Kenneth Waltz vẫn có ảnh hưởng lớn, nếu không nói là lớn nhất, trong nghiên cứu cấu trúc quốc tế cũng như trong hoạch định chính sách đối ngoại. Trong nghiên cứu QHQT, sự quan tâm đến cấu trúc trong hệ thống quốc tế diễn ra khá muộn so với nhiều ngành khoa học xã hội khác. Đây đó chỉ có một vài lưu tâm đến hệ thống-cấu trúc nhưng không nhiều và cũng chưa rõ ràng. Ví dụ, Richard Rosecrance có đưa ra một nhân tố bên ngoài, ông gọi là nhân tố điều chỉnh (*Regulator*) mà có vẻ như từ cấu trúc của hệ thống. Nhân tố điều chỉnh được

R. Rosecrance (1963: 229) cho là một quá trình không chính thức của một số nước phản ứng lại hành động phiến nhiễu của nước nào đó thông qua liên minh hoặc cố gắng cân bằng quyền lực. Nhân tố này cũng có thể xuất hiện dưới dạng thể chế trong các thời kỳ lịch sử khác nhau. Hay Stanley Hoffman xác định hệ thống quốc tế là “mẫu hình quan hệ giữa các đơn vị cơ bản của nền chính trị thế giới” và “mẫu hình này được xác định phần lớn bởi cấu trúc của thế giới” (Stanley Hoffman, 1965: 90). Tuy đã đề cập đến cấu trúc và vai trò của nó trong hệ thống quốc tế, nhưng Stanley Hoffman cũng chỉ dừng ở đó mà chưa làm rõ được cấu trúc.

Thực ra trong Chủ nghĩa hiện thực, cũng có dấu vết sơ khai về phân tích cấu trúc từ xa xưa. Từ thời Hy Lạp cổ đại, nhà sử học Thucydide (471-401 TCN.) đã từng sử dụng cấu trúc sinh học để tìm hiểu cơ chế tâm lý dẫn đến chiến tranh dựa trên mối lo sợ về sự mất cân bằng quyền lực giữa Athen và Sparta. Nhưng đó là sự hiếm hoi bởi vì trong lịch sử hơn 2.500 năm phát triển của mình, truyền thống của Chủ nghĩa hiện thực chủ yếu là tiếp cận QHQT trên cấp độ đơn vị (*Unit-level*) và tập trung vào phần tử (*Agent centred*). Bởi coi quốc gia là chủ thể nên quốc gia trở thành đơn vị phân tích chính trong nghiên cứu QHQT. Theo cách tiếp cận này, QHQT diễn ra thế nào phụ thuộc gần như hoàn toàn vào quốc gia như năng lực, lợi ích, tính toán,... mà không tính đến những tác động từ môi trường bên ngoài. Những tác động từ bên ngoài nếu có thì chỉ là từ các quốc gia cụ thể khác. Cấu trúc quốc tế và tác động của nó như nhân tố bên ngoài gần như không được tính đến trong Chủ nghĩa hiện thực cổ điển.

Theo chúng tôi, sự tồn tại lâu dài của cách tiếp cận trên cấp độ đơn vị của Chủ

nghĩa hiện thực và cả sự thiếu vắng nghiên cứu cấu trúc trong lý thuyết QHQT nói chung có thể xuất phát từ hai lý do chính liên quan đến cơ sở thực tiễn và lý luận. Về cơ sở thực tiễn, trước kia trong lịch sử, QHQT chưa phát triển, tương tác giữa các quốc gia chưa nhiều. Do đó, hệ thống quốc tế chưa hình thành rõ rệt hoặc chưa được cố kết chặt chẽ để tạo nên cấu trúc. Cũng bởi vì thế mà tác động của hệ thống-cấu trúc tới quan hệ quốc tế chưa đủ mạnh để có thể nhận thấy. Về cơ sở lý luận, đó là sự thiếu vắng tư duy phân tích hệ thống và cấu trúc. Không có tư duy hệ thống và cấu trúc, không thể nhận biết tác động từ hai yếu tố này tới quan hệ giữa các chủ thể.

Sau Chiến tranh Thế giới II, Chủ nghĩa hiện thực nổi lên như dòng tư duy chính trong nghiên cứu QHQT. Nhưng cũng chính trong thời hoàng kim của mình, Chủ nghĩa hiện thực đã bị phê phán mạnh mẽ bởi những thiếu sót khi không giải thích được nhiều hiện tượng QHQT trong thời hiện đại, vốn ngày càng phức tạp với sự đan xen nhân tố cùng tính chất đa dạng, đa diện, đa tầng. Trong bối cảnh đó, Kenneth Waltz đã có sự phát triển quan trọng cho Chủ nghĩa hiện thực để hình thành nên trường phái mới. Đó chính là Chủ nghĩa hiện thực mới (*Neorealism*) mà vẫn tiếp tục được phát triển cho đến tận ngày nay. Năm 1979, Kenneth Waltz xuất bản cuốn *Lý thuyết Chính trị quốc tế* (*Theory of International Politics*). Trong cuốn sách này, Kenneth Waltz đã đưa ra bổ sung quan trọng nhất về mặt phương pháp luận cho Chủ nghĩa hiện thực mới - đó là cách tiếp cận hệ thống với sự nhấn mạnh vào vai trò của cấu trúc. Thừa nhận sự khiếm khuyết của Chủ nghĩa hiện thực cổ điển vốn chỉ tập trung vào quốc gia, Kenneth Waltz cho rằng “mọi lý thuyết QHQT cần nói với

chúng ta điều gì đó cả về phần tử-quốc gia lẫn hệ thống như một tổng thể” (Dẫn theo: Jill Steans, Lloyd Pettiford, Thomas Diaz and Imed El-Alnis, 2010: 58).

Khác với Chủ nghĩa hiện thực cổ điển có cách tiếp cận trên cấp độ đơn vị với sự tập trung vào phần tử quốc gia, Chủ nghĩa hiện thực mới nhấn mạnh đến cách tiếp cận cấu trúc của hệ thống như một tác nhân lớn có khả năng chi phối QHQT. Hay nói nôm na, một cái thuần túy chú ý tới đơn vị, còn cái kia quan tâm và bổ sung thêm hệ thống-cấu trúc. Đây là sự khác nhau về phương pháp luận giữa Chủ nghĩa hiện thực mới và Chủ nghĩa hiện thực cổ điển. Chính bởi nhấn mạnh tới cấu trúc mà Chủ nghĩa hiện thực mới còn được gọi là Chủ nghĩa hiện thực Cấu trúc (*Structural Realism*).

Theo Kenneth Waltz, một hệ thống được nhận biết trên hai cấp độ. Trong cấp độ đầu, hệ thống được xác định bởi một tập hợp các đơn vị tương tác với nhau. Trong cấp độ sau, hệ thống được tạo bởi cấu trúc và chính cấu trúc là bộ phận ở cấp độ hệ thống giúp nối kết các đơn vị để hình thành nên hệ thống mà không phải là một tập hợp đơn thuần (Kenneth N. Waltz, 1979: 40). Điều đó có nghĩa là, không phải tập hợp nào cũng là hệ thống, phải là tập hợp các đơn vị tương tác với nhau và phải có cấu trúc thì mới là hệ thống.

Vì thế, cũng theo Kenneth Waltz, mục đích của lý thuyết hệ thống là phải chỉ ra được hai cấp độ này vận hành và tương tác thế nào. Đồng thời, bất kỳ lý thuyết hay cách tiếp cận nào nếu được gọi là “hệ thống” thì đều phải phân biệt được hai cấp độ này khác nhau ra sao. Việc xác định cấu trúc phải bỏ qua các thuộc tính và quan hệ của các đơn vị. Chỉ có như vậy thì mới phân biệt được sự thay đổi của cấu trúc với những thay đổi diễn ra bên trong cấu trúc (Kenneth N.

Waltz, 1979: 40). Từ đó, Kenneth Waltz cho rằng, cách tiếp cận hệ thống có thể tóm lược bằng mối quan hệ qua lại giữa cấu trúc quốc tế và các đơn vị có tương tác với nhau trong hệ thống quốc tế.

Theo Kenneth Waltz, mỗi hệ thống được cấu thành bởi một cấu trúc và các đơn vị có tương tác với nhau. Trong hệ thống, cấu trúc được coi là một bộ phận có phạm vi trên toàn hệ thống và giúp hệ thống được nhận biết như một tổng thể (Kenneth N. Waltz, 1979: 79). Cấu trúc là cái gì đó có tính chung và lâu dài hơn, trong khi các đơn vị bên trong có thể đa dạng và thay đổi. Cấu trúc được xác định bằng sự sắp xếp các bộ phận trong một hệ thống. Chỉ có thay đổi sự sắp xếp mới là sự thay đổi cấu trúc (Kenneth N. Waltz, 1979: 80). Theo Kenneth Waltz, sự sắp xếp các bộ phận trong hệ thống để tạo ra cấu trúc được thực hiện trên ba điểm:

Thứ nhất, cấu trúc được xác định bởi nguyên tắc làm cho hệ thống được trật tự. Đó là nguyên tắc trật tự (*Ordering Principle*). Hệ thống sẽ biến đổi nếu nguyên tắc trật tự này được thay thế bởi nguyên tắc trật tự khác (Kenneth N. Waltz, 1979: 100).

Thứ hai, cấu trúc cũng được xác định theo đặc thù chức năng của các đơn vị khác nhau. Hệ thống sẽ thay đổi nếu chức năng được xác định và phân công khác nhau.

Thứ ba, cấu trúc còn được xác định bằng sự phân bố năng lực giữa các đơn vị. Thay đổi trong sự phân bố này sẽ là sự thay đổi hệ thống dù là hệ thống vô chính phủ hay thứ bậc (Kenneth N. Waltz, 1979: 101).

Trong cấu trúc này, nguyên tắc tổ chức là vô chính phủ; các đơn vị có chức năng giống nhau hoặc khác nhau tạo nên đặc điểm của những phần tử; sự phân bố những năng lực tạo nên quyền lực hay sức mạnh của quốc gia (Colin Elman, Realism,

Martin Griffiths, 2007: 13). Sự thay đổi của ba yếu tố này đều có thể dẫn đến sự thay đổi của cấu trúc. Tuy nhiên, dưới cách nhìn của Chủ nghĩa hiện thực, thế giới luôn ở tình trạng vô chính phủ nên nguyên tắc vô chính phủ sẽ không thay đổi. Tương tự như vậy, do quốc gia (là đơn vị của cấu trúc quốc tế) có lợi ích cơ bản tương đối GIỐNG nhau và xuyên suốt khi đều tập trung vào an ninh và quyền lực. Vì thế, chức năng của quốc gia cơ bản cũng không thay đổi. Và do đó, biến số chính có thể làm thay đổi quan hệ quốc tế chính là sự **phân bố năng lực** giữa các quốc gia trong hệ thống. Điều này đã được Kenneth Waltz nhấn mạnh “Nguyên tắc trật tự có thể không thay đổi nhưng cấu trúc của hệ thống vẫn có thể khác nhau do sự thay đổi phân bố năng lực giữa các quốc gia” (Kenneth N. Waltz, 1979: 129). Vì thế, sự phân bố năng lực đóng vai trò chính và được coi như hiện thân và là nội dung chủ yếu của cấu trúc trong hệ thống quốc tế.

Do năng lực sẽ được chuyển hóa thành quyền lực của quốc gia trong QHQT, cho nên cấu trúc này thực chất là cấu trúc quyền lực. Cấu trúc quyền lực được thể hiện bằng các cực và sự phân tầng giữa các phần tử. Trong đó, cực là các trung tâm quyền lực lớn nhất có ảnh hưởng trên cả hệ thống quốc tế và đó thường là các cường quốc. Sự thay đổi của cấu trúc phụ thuộc nhiều vào sự thay đổi tương quan quyền lực giữa chúng. Còn sự phân tầng phản ánh mức độ chênh nhau về quyền lực. Mức độ chênh lệch quyền lực càng lớn, sự phân tầng càng cao và ngược lại. Do các cường quốc thường nắm được quyền lực lớn và có khả năng chi phối cấu trúc nên sự đấu tranh giữa chúng cũng dễ xảy ra để thay đổi cấu trúc quyền lực theo hướng có lợi cho mình.

Như vậy, đối với Kenneth Waltz và Chủ nghĩa hiện thực mới, quốc gia là những đơn

vị trong hệ thống quốc tế và cường quốc là những đơn vị chủ yếu. Trong cấu trúc này, vì nhấn mạnh đến sự phân bố quyền lực với mức chênh của nó nên cấu trúc của Chủ nghĩa hiện thực mới chính là cấu trúc từ trên xuống dưới (*top-down*) với hàm ý mạnh ở trên chi phối yếu ở dưới. Đồng thời, do quyền lực luôn là đối tượng tranh chấp chính trong QHQT nên xung đột là thường xuyên và không tránh khỏi trong QHQT. Sự chi phối của nước lớn đối với nước nhỏ và xung đột quyền lực được Chủ nghĩa hiện thực coi là **mẫu hình quan hệ** chính của cấu trúc. Cấu trúc cũng góp phần quy định cách ứng xử của các nước nhỏ đối với nước lớn. Kenneth Waltz cho rằng có hai cách chính là cân bằng (*balancing*) và phù thịnh (*bandwagoning*). Các nước nhỏ phù thịnh là để vừa có phần, vừa giảm thành quả của người đứng đầu, đồng thời cũng góp phần làm giảm xung đột và căng thẳng. Còn cân bằng là liên minh với các nước khác để kiềm chế những động thái không có lợi từ phía các nước lớn. Khi có cân bằng sức mạnh, không bên nào có thể chắc chắn thắng trong cuộc tranh giành này nên có thể duy trì được an ninh và ổn định.

4. Một vài nhận xét

Qua việc trình bày cấu trúc xã hội trong ngành xã hội học và cấu trúc trong QHQT qua lý thuyết Chủ nghĩa hiện thực mới của Kenneth Waltz, có thể rút ra một vài nhận xét như sau:

Thứ nhất, về đại thể, nhận thức cấu trúc của Kenneth Waltz đã có sự kế thừa và tiếp thu đáng kể từ các khái niệm cấu trúc xã hội trong ngành xã hội học. Điều này được thể hiện ở ba nội dung của cấu trúc xã hội là mẫu hình quan hệ, phân bố năng lực và luật lệ. Nếu hai nội dung đầu là mẫu hình quan hệ và phân bố năng lực được phản ánh rõ ràng trong luận điểm của Waltz thì nội

dung về luật lệ lại là ngầm ẩn. Với quan điểm đề cao quyền lực, coi quyền lực là khả năng ép buộc người khác làm điều mình muốn dù họ không muốn đã cho thấy luật lệ thuộc về kẻ mạnh. Mức chênh quyền lực càng cao, khả năng làm ra luật lệ và đảm bảo hiệu lực cho chúng càng lớn. Ngoài ra, sự kế thừa, tiếp thu này còn được thể hiện ở việc Kenneth Waltz đi theo trường phái của Emile Durkheim (1893) khi nhấn mạnh đến vai trò chi phối của cấu trúc đối với đơn vị hơn là ngược lại. Đây là chủ đề sẽ bàn trong dịp khác.

Thứ hai, nếu các khái niệm cấu trúc xã hội trong ngành xã hội học dường như thiên nhiều hơn về mẫu hình quan hệ như nội dung hàng đầu thì Kenneth Waltz và Chủ nghĩa hiện thực Mới lại nhấn mạnh đến sự phân bố năng lực như nội dung chủ yếu của cấu trúc quốc tế. Sự phân bố năng lực này được coi là cơ sở cho cả hai nội dung mẫu hình quan hệ và luật lệ trong QHQT. Việc nhấn mạnh đến sự phân bố năng lực hơn mẫu hình quan hệ của Chủ nghĩa hiện thực mới có lý do quan trọng là sự khác nhau giữa QHQT với quan hệ xã hội trong nước. QHQT thường xuyên diễn ra trong môi trường vô chính phủ, nền tảng lại không vững chắc như quan hệ trong nước. Quan hệ xã hội trong nước có sự bảo đảm của luật pháp hiệu lực, sự định hướng của chính sách nhà nước, giá trị, bản sắc, truyền thống, tập tục,... là những yếu tố khiến cho mẫu hình quan hệ vừa có tính vững bền, vừa có khả năng chi phối hành vi của đơn vị. Sống trong môi trường quốc tế vô chính phủ, việc hình thành và duy trì cấu trúc phải dựa nhiều vào quyền lực hơn các yếu tố trên là điều dễ hiểu.

Thứ ba, nhận thức về cấu trúc quốc tế của Kenneth Waltz chỉ quan tâm tới cấu trúc chính trị của hệ thống quốc tế, tới sự phân bố quyền lực hơn là mẫu hình quan

hệ chung và luật lệ từ cấu trúc. Nhìn chung, Kenneth Waltz tập trung nhiều vào yếu tố quyền lực trong cấu trúc. Điều này được quy định bởi truyền thống tư duy của Chủ nghĩa hiện thực vốn là Chính trị học quyền lực (*Power Politics*). Đối với lý thuyết này, chính trị là thống soái, quyền lực là mục đích và phương tiện cơ bản của quốc gia. Tuy nhiên, chính sự tập trung rất cao vào chính trị quyền lực đã đem lại sự phiến diện trong quan điểm về cấu trúc của lý thuyết này. Sau Kenneth Waltz, các lý thuyết QHQT khác đã phê phán và bổ sung thêm những nhận thức về cấu trúc trong hệ thống quốc tế. Ví dụ, Chủ nghĩa mác xít mới bổ sung thêm cấu trúc kinh tế, Chủ nghĩa kiến tạo thì đề cập đến cấu trúc phi vật chất. Chủ nghĩa tự do hạ thấp vai trò của cấu trúc, còn Chủ nghĩa kiến tạo cũng giảm bớt vai trò chi phối của cấu trúc,...

Mặc dù vậy, những đóng góp của Kenneth Waltz và Chủ nghĩa hiện thực mới vẫn đáng ghi nhận. Không chỉ vẫn được sử dụng nhiều để nghiên cứu và hoạch định chính sách, nhất là trong quan hệ an ninh-chính trị, luận điểm về cấu trúc của Kenneth Waltz đã kích thích sự nghiên cứu và ứng dụng hệ thống-cấu trúc trong QHQT. Điều này góp phần đáp ứng yêu cầu nghiên cứu QHQT vốn có bản chất liên ngành và đa ngành □

Tài liệu tham khảo

1. Lê Ngọc Hùng (2015), *Hệ thống, cấu trúc & Phân hóa xã hội*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
2. V. Porpora Douglas (1989), "Four Concepts of Social Structure", *Journal for the Theory of Social Behaviour*, 19 (2).

(xem tiếp trang 62)